

4. (29) Chuyện Rơm Trấu (Bhusa)

Trong lúc đang trú tại *Sāvatti* (Xá-vệ), bậc Đạo Sư kể chuyện này liên hệ đến bốn nga quý.

Trong một ngôi làng nọ không xa *Sāvatti*, một gian thương kiếm kế sinh nhai bằng cách đong lường dối trá và các phương pháp bất lương khác như pha trộn tạp chất vào lúa gạo. Vợ, con trai, con dâu kể ấy cũng gian ác như các vằn kê kể lại.

Khi tái sanh làm nga quý ở rừng *Vindhya*, nỗi thống khổ của chúng đều được nói ra đây.

Bấy giờ Tôn giả *Mahā-Moggallāna* đang đi du hành qua vùng núi đồi, một hôm đến tận nơi ấy, thấy chúng, liền hỏi chúng đã tạo các ác nghiệp nào:

1. Tên này ăn trấu, nọ ăn rơm,
Trong lúc người ăn phần đáng nhòm,
Còn nữ quý này ăn thịt nó,
Quả gì nghiệp ấy thật kinh hồn?

Để đáp lời Trưởng lão, vợ kẻ gian thương giải thích các hạnh nghiệp do chúng đã tạo nên:

2. Tên này đánh mẹ thuở xưa xa,
Tên nọ bán buôn chẳng thật thà,
Còn nữ quý này ăn thịt nó,
Đánh lừa với vọng ngữ gian tà.
3. Khi được làm người giữa chúng sanh,
Tôi là người vợ, chủ gia đình,
Dem tài sản giấu người chân chánh,
Cũng chẳng hề cho chút để dành.
Tôi đã giấu che bao của cải,
Còn buông lời dối trá gian manh:
“Nếu tôi cất giấu gì trong đó,
Thì phần là lương thực của mình”.

4. Do kết quả từ việc trước đây,
Cùng lời dối trá của tôi vậy,
Bữa cơm tôi có mùi ngon ngọt
Đã hóa thành phân thối thê này.

5. Hành nghiệp nào đều có quả mang,
Vì hành nghiệp chẳng tự tiêu tan,
Nên tôi ăn uống phân dơ bẩn
Giòi bọ hôi tanh thật đáng nhàm.

Khi đã nghe xong lời của nữ nga quý, Trưởng lão liền kể lại chuyện lên Đức Thế Tôn, Ngài lấy đó làm đề tài thuyết pháp.

5. (30) Chuyện Chàng Trai (Kumāra)

Tại *Sāvatti* (Xá-vệ), nhiều đệ tử tại gia trở thành hội chúng nghe pháp, xây dựng trong thành phố này một ngôi đình lớn rồi cúng dường thực phẩm lên bậc Đạo Sư và Tăng chúng.

Một người phẫn đối những gì đem dâng cúng các “Sa-môn trọc đầu”. Mẹ y xin sám hối với Đức Thế Tôn và cúng dường cháo gạo suốt một tuần. Con trai bà từ trần chẳng bao lâu sau đó và tái sanh làm con một kỹ nữ sang trọng.

Khi nàng biết đó là một nam nhi, nàng cho người đem nó quăng ra nghĩa địa. Tại đó hài nhi được công năng thiện nghiệp của chính nó bảo vệ nên không bị ai phá hại, cứ nằm ngủ ngon lành như trong lòng mẹ.

Chuyện kể rằng chư thần linh đã chăm sóc nó. Thế rồi khi Đức Thế Tôn với lòng đại bi, thức dậy từ sáng sớm, dùng Phật nhãn quán sát thế gian, Ngài thấy bé trai này và đi đến nghĩa địa.

Nhiều người tụ tập lại, bảo nhau:

- Bậc Đạo Sư đã đến đây chắc phải vì một duyên cớ nào đó ở chốn này.

Rồi họ thưa Ngài:

- Bạch Thế Tôn, đứa bé này đã làm nghiệp gì trong đời trước?

Đức Phật liền kể chuyện cho họ nghe.

Sau đó một đại phú gia nhận nuôi đứa bé và nói:

- Trước sự hiện diện của chính Đức Thế Tôn, con xin nhận đứa trẻ này làm con.

Đức Thế Tôn trở về tinh xá với lời sau:

- Đứa bé này đã được phú gia kia bảo hộ và sẽ làm lợi ích cho nhiều người.

Sau khi người ấy từ trần, chàng trai thừa hưởng gia tài và thích thú các việc bố thí cùng nhiều thiện sự khác.

Chư vị kết tập Kinh điển nên vấn đề này qua sáu vần kệ sau:

1. Kỳ diệu thay tri kiến Phật-đà,

Cách Ngài tiên đoán nghiệp người ta,

Bao người đã tạo nên công lớn,

Lắm kẻ ít gây thiện nghiệp mà.

2. Cậu bé bị quăng bỏ nghĩa trang,

Bủ tay, sống sót cả đêm trường,

Không thần hay rắn làm thương tổn,

Vì phước nghiệp từ kiếp trước mang.

Bầy chó liếm đôi chân cậu bé,

Quạ diều, sơn cầu chỉ đi ngang.

3. Đàn chim đã tẩy sạch đồ dơ,

Bầy quạ lau đôi mắt trẻ thơ,

Chẳng có người chăm lo bảo hộ,

Cũng không hương cài, thuốc đem cho.

4. Chúng chẳng biết đâu đến mặt trăng

Kết giao với nguyệt điện, cung Hằng,

Cũng không rải hạt cầu may mắn

Cho trẻ đọa trong cảnh khổ cùng,

Đã bị mang đi đêm tối nọ,

Quăng vào nghĩa địa ở trong rừng.

5. Hài nhi ấy được cả chư thần

Đánh lễ, cùng bên các thế nhân

Thấy trẻ tựa mình như một đống

Sanh tô, trong cánh ngộ nguy nan,

Chỉ còn sức sống thêm đôi chút

Khi Đại Trí Nhân thấy, bảo rằng:

“Đứa trẻ này nhờ tài sản lớn

Sẽ thành đại phú hộ trong vùng”.

Các đệ tử tại gia hỏi:

6. Hạnh nguyện nào đây của trẻ thơ?

Tu hành gì cuộc sống bây giờ?

Vì sao thiện nghiệp này sanh quả,

Khi họa như vậy đã xảy ra

Cho trẻ, rồi ngày sau hưởng thọ

Uy quyền đầy phú quý vinh hoa?

Bây giờ cách Đức Thế Tôn tuyên thuyết khi nghe các đệ tử tại gia hỏi, được các vị kết tập Kinh điển trình bày như sau:

7. Những người kia đã cúng Tăng-già,

Với thượng thủ là Đức Phật-đà,

Dịp ấy, trẻ không đồng ý kiến

Buông lời thô lỗ, chẳng ôn hòa.

8. Từ khi xưa đuôi ý như trên,

Hỷ lạc về sau, trí thần nhiên,

Dâng cúng suốt tuần phần cháo gạo

Đức Như Lai trú tại Kỳ Viên.

9. Ấy nguyện đời xưa của trẻ thơ,

Còn đời tu tập chính bây giờ,
Thiện hành kia đã mang thành quả,
Khi họa như vậy đã xảy ra
Cho trẻ, rồi về sau hưởng thọ
Uy quyền đầy phú quý vinh hoa.
10. Chàng sống đời trường thọ bách niên,
Hưởng bao niềm lạc thú vô biên,
Đến khi hủy hoại thân phạm tục,
Được tái sanh đồng trú cõi thiên.

6. (31) **Chuyện Ngạ Quỷ Serini (Serini)**

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong khi đang trú tại *Jetavana* (Kỳ Viên).

Tương truyền ở quốc độ *Kuru* (Câu-lâu) tại thành phố *Hatthinipura* có một gái giang hồ tên là *Serini*.

Khi dân trong thành chào đón chư Tăng đến thuyết pháp, họ thúc giục nàng:

- Nàng hãy đến cúng dường chư Tăng để tạ ân.

Nàng từ chối đáp:

- Sao tôi lại phải cúng dường lễ vật cho các Sa-môn trọc đầu này chứ? Sao tôi lại phải từ bỏ một thứ gì đó vì con người vô dụng này?

Khi từ trần, nàng tái sanh làm một nữ ngạ quỷ ở sau hào lũy của một tường thành nơi biên địa. Thế rồi một cư sĩ tại gia từ thành *Hatthinipura* đến vùng thành lũy này để buôn bán, vào lúc rạng đông đi ngang hào lũy để điều hành công việc, trông thấy nữ ngạ quỷ liền hỏi, qua vắn kệ:

1. Trần truồng và xấu xí hình dung,

Hóc hác, và thân thể nổi gân

Người ốm yếu, xương sườn lộ rõ,

Ngươi là ai hiện đến đây chẳng?

Nữ ngạ quỷ đáp:

2. Tôn giả, con là ngạ quỷ nương,

Thần dân khốn khổ của Diêm Vương,

Vì con đã phạm hành vi ác,

Con đến cõi ma đói ẩn thân.

Vị cư sĩ ngâm kệ hỏi:

3. Ngày xưa đã phạm ác hành gì

Do khẩu, ý, thân đã thực thi?

Vì hạnh nghiệp nào ngươi đã tạo

Từ đây tới cảnh giới âm ty?

Nữ ngạ quỷ đáp lại vắn kệ:

4. Con đã đi quanh bốn tám công,

Lang thang suốt cả nửa tuần trăng.

Mặc dù bỏ thí là công đức,

Con chẳng cho mình chỗ trú thân.

5. Khi con khát nước, đến dòng sông,

Sông nước trở thành bãi trống không;

Những lúc nắng, con ngồi bóng mát,

Tàng cây lại hóa nóng bùng bùng.

6. Con gió như thiêu đốt, lửa hồng,

Thổi ào lên khắp cả thân con,

Nhưng con xứng đáng nhiều đau khổ

Hơn thế này, Tôn giả đoái thương.

7. Xin Tôn giả đến *Hat-pu-ra*,

Và kể chuyện ngay với mẹ già:

“Ta đã thấy con bà thuở trước,

Thần dân khốn khổ cõi *Diêm-la*.

Vì nàng đã phạm hành vi ác,

Từ cõi đời đi đến cõi ma”.

8. Giờ đây con có món tư trang
Để dành lên đến bốn trăm ngàn,
Con không hề nói cho ai biết,
Con đã giấu ngay dưới tọa sàng.

9. Xin mẹ con dâng lễ cúng dường,
Phước phần hồi hướng đến tên con,
Chúc bà được sống đời trường thọ;
Khi mẹ con dâng lễ cúng dường,
Hồi hướng về con phần phước đức,
Thỏa nguyện, con hạnh phúc hân hoan”.

Trong lúc nữ naga quý kể chuyện này, vị ấy chú ý lắng nghe lời nói, và về sau, khi đã làm xong công việc, vị ấy đến kể chuyện kia cho bà mẹ nó.

Các vị kết tập Kinh điển ghi lại các vần kệ sau:

10. Người ấy thuận lòng, vợ nói ra:

“Được rồi!” và đến Hat-pu-ra,
Nói: “Ta đã thấy con bà đó,
Khốn khổ, thân dân cõi Dạ-ma.
Vì đã tạo nên điều ác nghiệp
Từ đời này đến cõi tà ma”.

11. Dịp kia, nàng đã bảo cùng ta:

“Xin kể chuyện ngay với mẹ già:
Ta đã thấy con bà thuở trước
Thần dân khốn khổ cõi Diêm-la.
Vì nàng đã phạm hành vi ác,
Từ cõi đời đi đến cõi ma”.

12. Giờ đây nàng có món tư trang

Để dành lên đến bốn trăm ngàn,
Nàng không hề nói cho ai biết
Nàng đã giấu ngay dưới tọa sàng.

13. Xin mẹ nàng dâng lễ cúng dường,
Phước phần hồi hướng đến cho nàng,
Chúc bà được sống đời trường thọ;
Khi mẹ nàng dâng lễ cúng dường,
Hồi hướng về nàng phần phước đức,
Thỏa nguyện, nàng hạnh phúc hân hoan”.

14. Do vậy, bà dâng lễ cúng dường

Phước phần hồi hướng đến tên nàng,
Tức thì nữ quỷ liền an lạc,
Hạnh phúc, dung nhan đẹp lạ thường!

Khi mẹ nàng nghe chuyện này, bà liền cúng dường Tăng chúng như nàng ước nguyện và hồi hướng công đức về nàng.

7. (32) Chuyện Người Săn Nai (Migaludda)

Đức Thế Tôn kể chuyện này trong lúc đang trú tại Trúc Lâm.

Ở thành Rājagaha (Vương Xá) có người thợ săn kia sống bằng cách săn bắn và giết hươu nai suốt ngày đêm. Tuy nhiên, y lại có một bạn thân là cư sĩ tại gia thường khuyên răn y, nhưng y chỉ nghe theo một phần. Do đó, y tái sanh làm quỷ thần ở trong lâu đài.

Tôn giả Trưởng lão Narada thấy quỷ và ngâm kệ hỏi:

1. Chàng nay là một đấng nam nhi,

Hầu cận đủ nô bộc, nữ tỳ,

Đêm tối, sáng ngời bao dục lạc,

Ban ngày phải chịu lắm sầu bi,

Như vậy do ở trong tiền kiếp
 Chàng đã tạo nên các nghiệp gì?
 Quý này giải thích các nghiệp đã làm:

2. Trong thành Vương Xá, nước non xinh,
 Xưa tại Đa Sơn, cảnh hữu tình,
 Tôi kẻ săn nai, lòng độc ác
 Với bàn tay vấy máu vì mình.

3. Giữa loài vô hại ở trong rừng
 Tôi quẫn quanh với trí bạo hung,
 Luôn thấy lạc hoan khi giết hại
 Những con vật ấy, thật buồn lung.

4. Mặc dù tôi bản tính như vậy,
 Tôi có bạn thân thiết lắm thay,
 Cư sĩ tại gia lòng mộ đạo
 Tín thành, lân mẫn với tôi đây,
 Cản ngăn tôi, đã nhiều lần nói:
 “Đừng tạo hành vi ác thế này”.

5. “Bạn hỡi, đừng nên tạo ác hành,
 Sợ rằng sẽ gặp cảnh không lành,
 Nếu mong hạnh phúc khi thân hoại,
 Đừng thích thú vì việc sát sanh”.

6. Mặc dù nghe lý lẽ khuyên can
 Của chính người đây, một bạn vàng
 Thương xót, mong tôi nhiều hạnh phúc,
 Tôi không tuân Giáo pháp hoàn toàn,
 Vì từ lâu đã tìm vui thú
 Việc ác, nên không có trí quang.

7. Lân nữa, chính là bậc trí nhân
 Xót thương, dạy bảo phải điều thân:
 “Ban ngày nếu sát sanh”, chàng dặn,
 “Đêm tối, phải điều phục phát tâm!”.

8. Vì vậy ban ngày tôi sát sanh,
 Về đêm, tôi chế ngự thân mình,
 Giờ đây, dạo bước trong đêm tối,
 Nhưng sáng ngày tôi chịu khổ hình.

9. Nhờ thiện hành, tôi hưởng một đêm
 Với bao lạc thú của thần tiên;
 Ban ngày bày chó ngao ủa tới,
 Nhảy vọt khắp nơi xé xác liền!

10. Những người nào nhất mực tinh cần,
 Lời Thiện Thệ tuân thủ quyết tâm,
 Sẽ đạt vẹn toàn Bất tử giới,
 Niết-bàn, là trạng thái siêu nhân.

8. (33) Chuyện Người Săn Nai Thứ Hai (Dutiyaludda)

Đức Thế Tôn kể thêm chuyện này nữa trong lúc đang trú tại *Veluvana* (Trúc Lâm).

Tương truyền tại *Rājagaha* một người thợ săn trẻ tuổi kia, mặc dù giàu có, vẫn rời bỏ mọi lạc thú giàu sang và đi săn hươu nai suốt ngày đêm. Kẻ ấy cũng theo lời khuyên của một vị Trưởng lão khi có người bạn cư sĩ khẩn cầu, và từ bỏ việc đi săn ban đêm, nên nhận quả báo ở đời sau giống như chuyện trên.

Trưởng lão *Nārada* hỏi quý ấy qua các vần kệ sau:

1. Trong tòa cao ốc, một lầu đài,
 Trên tọa sàng, lông thú phủ ngoài,
 Năm thứ đàn tơ đang nhẹ trôi,

Lòng chàng thích thú nhạc êm tai.

2-3. Ban ngày vào lúc mới hừng đông,

Chàng bị đuổi ra tận nghĩa trang,

Và phải chịu bao điều thống khổ,

Nghiệp nào đã tạo ác về thân,

Về lời, hay ý trong tiền kiếp,

Nay chịu khổ này có phải chăng?

Sau đó quý liền kể chuyện sau:

4. Trong thành Vương Xá thật xinh tươi,

Cổ lũy Đa Sơn cảnh tuyết vời,

Tôi chính thợ săn trong kiếp trước,

Buông lung, tôi thích thú vui chơi.

5. Mặc dù tôi bản tính hung tàn,

Tôi có bạn thân, cận sự nam,

Mộ đạo, tín thành, thường đón tiếp

Tỷ-kheo, đệ tử đức Cồ-đàm,

Viếng thăm gia quyến; chàng thương xót

Ngăn cản tôi, và vẫn bảo ban:

6-10. (Giống các vần kệ 5-10 ở chuyện trước).

9. (34) Chuyện Những Phán Quyết Gian Dối (Kùtavnicchayika)

Trong lúc bậc Đạo Sư đang trú tại *Veluvana* (Trúc Lâm), ngài kể chuyện này liên quan đến những phán quyết gian dối.

Thời ấy, vua *Bimbisàra* (Tần-bà-sa) hành trì Trai giới (Bồ-tát giới) sáu ngày mỗi tháng. Nhiều người theo gương vua giữ giới. Nhà vua thường hỏi những người thỉnh thoảng vào triều kiến:

- Nay, khanh có hành trì ngày trai giới hay không hành trì?

Thế rồi có một người kia đã được bổ nhiệm làm phán quan, một kẻ lừa dối, bắt lương, thường nhận hối lộ và hung bạo nhưng lại sợ nói ra: “Tôi không phải là người giữ giới”. Vì vậy, y nói:

- Tâu Đại vương, hạ thân có giữ giới.

Khi đã ra về sau buổi triều kiến vua, một người bạn hỏi y:

- Nay hiền hữu, hiền hữu có giữ giới gì hôm nay chẳng?

Y đáp:

- Nay hiền hữu, vì sợ hãi nên tôi đã nói thế lúc yết kiến đức vua, chứ tôi không giữ giới.

Sau đó người bạn bảo y:

- Nếu chỉ còn nửa ngày trai giới thì hôm nay bạn hãy giữ như vậy. Hãy phát nguyện giữ giới đi.

Y đồng ý, trở về nhà, rửa mặt và chuyên tâm giữ giới. Đêm ấy y vừa về đến nhà thì mạng sống bị gián đoạn vì một cây cột đổ xuống từ ngôi nhà ọp ẹp của y trong một cơn gió mạnh.

Ngay sau khi chết, y tái sinh làm một quỷ thần trong lâu đài ở vực sâu dưới núi. Dù y chỉ giữ nửa ngày trai giới trong một đêm thôi, y vẫn được phước báo với một đoàn tùy tùng gồm mười ngàn tiên nữ hộ tống và hưởng lạc thú thần tiên, nhưng do quả báo từ các phán quyết gian dối và nói láo kia, y tự lấy tay móc thịt trên lưng mình và xé ra ăn.

Khi Tôn giả *Nārada* từ đỉnh núi Linh Thứu đi xuống, thấy y, liền hỏi qua bốn vần kệ:

1. Người đội tràng hoa, miện, vòng vàng,

Tứ chi người tắm ướp chiên-đàn,

Trông người có dáng đầy thanh thản,

Người giống mặt trời rực ánh quang.

2-3. Đoàn thị nữ này hộ tống người,

Mười ngàn tiên nữ rất xinh tươi

Đeo vòng vỏ ốc và trang điểm

Tám lưới vàng kia lấp lánh hoài,

Hình dáng người gây niềm cảm phục,

Người đầy quyền lực thật hùng oai.

4. Tay người móc thịt ở lưng ăn,

Ác nghiệp nào do khẩu, ý, thân
Đã tạo? Giờ đây người cầu xé
Thịt lưng mình bởi nghiệp nào chẳng?
Quý này kể chuyện mình qua bốn vắn kệ:

5. Tôi hành động giữa cõi phàm trần
Đem tổn hại cho chính bản thân
Bằng cách vu oan và vọng ngữ,
Dối lừa và phi báng tha nhân.

6. Tại đó, xưa tôi họp việc chung
Đến khi tôi phải nói chân ngôn,
Thì tôi bài bác điều công chánh,
Và lại quay về việc dối gian.

7. Vậy người nào phi báng tha nhân
Sẽ phải tự mình xé nát thân,
Như chính hôm nay tôi phải chịu
Tự mình lấy thịt ở lưng ăn.

8. Nà-ra-da đã thấy điều này:
Bi hẳn là người nói thẳng ngay.
Đừng phi báng, buông lời dối trá,
E ngài sẽ xé thịt lưng vậy!

10. (35) Chuyện Khinh Khi Xá Lợi (Dhātuvivanna)

Khi Đức Thế Tôn diệt độ tại *Kusinara* (Câu-thi-na), ở Lâm Viên *Upavattana* trong rừng *Sàla* song thọ, và sau khi việc phân chia xá lợi đã hoàn thành, vua *Ajātasattu* (A-xà-thế) nhận phần của mình xong, liền làm lễ cúng dường suốt bảy năm bảy tháng bảy ngày.

Nhưng có tám vạn sáu ngàn người, vì không có lòng tin và đầy tà kiến từ lâu, đã mê lầm và có nhiều vọng tưởng điên đảo, cho nên dù đã sống trong một hoàn cảnh an lành, cũng tái sanh vào loài ngạ quỷ. Chính trong thành Vương Xá này, có bà vợ, con gái, con dâu của một phú gia kia với tâm thành tín đem hương liệu, vòng hoa và nhiều lễ vật khác khởi hành đi đến bảo Tháp xá-lợi, bảo nhau:

- Chúng ta muốn đi cúng dường xá-lợi.

Người gia chủ phi báng việc cúng dường này với những lời mạ ly:

- Cúng dường đồng xương thì có ý nghĩa gì chứ?

Song họ không quan tâm đến lời nói của kẻ ấy và ra đi. Khi từ trần họ tái sanh lên thiên giới, còn kẻ ấy tái sanh làm ngạ quỷ.

Thế rồi một hôm, Tôn giả *Mahā-Kassapa* vì lòng bi悯 đứng tại khuôn viên bảo Tháp, ngâm ba vắn kệ hỏi ngạ quỷ đã khinh thường xá-lợi:

1. Người đang lơ lửng giữa hư không,
Người thở mùi hôi thối nặc nồng,
Sâu bọ đang đua nhau cầu xé
Mặt người rách nát thối vô cùng.

2. Ngày xưa người phạm ác hành nào,
Nay chúng cầm gươm mũi chém vào,
Chúng rầy cường toan khắp cả mặt,
Thân người, rồi cắt mãi, vì sao?

3. Người đã làm nên ác nghiệp gì
Do từ thân, khẩu, ý tư duy?
Hành vi nào kiếp xưa gây tạo,
Nay phải chịu đau khổ cực kỳ?

Ngạ quỷ đáp lại như sau:

4. Trong thành Vương Xá thật xinh tươi,
Cổ lũy Đa Sơn, cảnh tuyệt vời,
Tôn giả, tôi là người đại phú
Bạc vàng thóc lúa khắp nơi nơi.

5. Vợ tôi, con gái, vợ con trai
Đem đủ sen xanh, các đóa lài,
Cùng với dầu thơm dâng bảo Tháp,
Tôi ngăn cản họ mãi không thôi.
Đó là ác nghiệp ngày xưa ấy
Đã được tạo ra bởi chính tôi.

6. Tám vạn sáu ngàn bợn chúng tôi
Chịu bao đau khổ chẳng riêng ai,
Vì tôi khinh việc người dâng cúng
Bảo Tháp, nay tôi chịu khổ hoài.

7. Vậy người nào lộ vẻ hung tàn,
Khi Thánh lễ đang được cúng dường
Lên bảo Tháp tôn vinh xá-lợi,
Xin Tôn giả cất tiếng khuyên can.

8. Tôn giả nhìn kìa đám mỹ nương
Đeo vòng hoa đẹp khéo trang hoàng,
Hưởng nhiều phước báo vì dâng lễ,
Phú quý vinh hoa thật rõ ràng.

9. Khi các trí nhân thấy việc này
Gây niềm cảm xúc, diệu kỳ thay,
Họ liền sùng bái và tôn kính
Bậc đại hiền nhân ấy chính ngài.

10. Khi tôi rời cảnh ngộ thương đau,
Và được làm người ở kiếp sau,
Tôi sẽ tinh cần dâng lễ bái
Cúng dường Tháp xá-lợi dài lâu.